

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng
và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023
(Phục vụ kỳ họp HĐND huyện)

Thực hiện Công văn số 142/HĐND ngày 02/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về chuẩn bị nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ báo cáo tình hình công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 như sau:

Phần I
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Trong 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành triển khai các văn bản nhằm lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN đến các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn như Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện công tác PCTN, tiêu cực năm 2023. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch của đơn vị mình.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và Nhân dân thực hiện¹.

¹ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN gắn với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế lãnh đạo công tác tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công, các chế độ định mức tiêu chuẩn thực hiện theo quy chế, công khai theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật PCTN phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Chỉ đạo thực hiện tốt Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện về việc ban hành quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Ba Tơ; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 13/01/2023 về triển khai, thực hiện quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023, Công văn số 720/UBND ngày 11/4/2023 về việc tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Ba Tơ năm 2023.

d) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách thủ tục hành chính

thông qua bản tin trên chuyên mục phát thanh, trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính. Hiện nay trên địa bàn huyện đã triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục, y tế và khi thực hiện giao dịch với công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng đường truyền cáp quang và mạng nội bộ; triển khai thực hiện Hệ thống quản lý văn bản điều hành mới qua phần mềm VNPT-iOffice 4.0. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của huyện; thư điện tử công vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức đi vào hoạt động có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu về cung cấp thông tin, chỉ đạo điều hành, quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện.

d) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Thực hiện Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 24/11/2022 triển khai công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2022 của UBND huyện Ba Tơ, Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2022. Các phòng, ban, ngành, trường học, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức triển khai mẫu Bản kê khai theo phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến tất cả các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của tổ chức, đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc đúng theo quy định. Đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 với 255/255 người, đạt 100%.

e) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 22/3/2023 định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023. Qua đó, theo kế hoạch năm 2023 thực hiện chuyển đổi 19 người, đã chuyển đổi 17 người, còn 02 người chưa đến thời gian (*tháng 12 thực hiện chuyển đổi*).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác*: Không có.

đ) *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương*: Không có.

e) *Kết quả xử lý tài sản tham nhũng*: Không có.

g) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu*: Không có.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) *Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước*: Không có.

b) *Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện)*: Không có.

c) *Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước*: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

a) *Đánh giá tình hình trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương và nguyên nhân*

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Rà soát góp ý các chế độ chính sách của Nhà nước, chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế lãnh đạo công tác tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, các chế độ định mức tiêu chuẩn thực hiện theo quy chế, công khai theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng và ban hành Quy chế lãnh đạo công tác tài chính, quy chế lãnh đạo mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế hoạt động; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý sử dụng tài sản công được các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành thực hiện.

b) *So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước*: Không tăng so với cùng kỳ năm trước (0 vụ).

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong thời gian tới tình hình tham nhũng có thể phát sinh. Vì vậy, cần triển khai thực hiện nghiêm túc đồng bộ các chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN², tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh PCTN ở các lĩnh vực là cần thiết, thường xuyên.

Phần II

Công tác thực hành, tiết kiệm chống lãng phí năm 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể triển khai, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực và thống nhất về tư tưởng, hành động, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đưa công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí dần trở thành ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Các hình thức tổ chức chủ yếu: Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến tại các buổi họp cơ quan, đơn vị...

² Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chương trình số 11-CTr/TU ngày 09/8/2021 thực hiện Chỉ thị 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 17/11/2021 thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Công văn số 736-CV/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 19/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm về trật tự quản lý kinh tế chức vụ; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Luật PCTN năm 2018; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực tham nhũng trong hoạt động công vụ

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của địa phương

Trên cơ sở chương trình, kế hoạch về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn, UBND huyện tổ chức lồng ghép nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc họp liên quan đến các lĩnh vực như: Đất đai, trụ sở làm việc, các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý, mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc... và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu.

Để triển khai tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 13/03/2023 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn huyện Ba Tơ; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị và địa phương. Ngoài ra, còn điều hành, thực hiện, công khai dự toán ngân sách năm 2023, UBND huyện đã ban hành các Quyết định: số 01/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2023, số 1026/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của huyện Ba Tơ.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn có hiệu quả những hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu cũng như trong việc sử dụng các phương tiện phục vụ cho công tác như văn phòng phẩm, điện, nước, xăng xe... đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong mọi lĩnh vực.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ

1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực

1.1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trên cơ sở các quy định của nhà nước về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã thực hiện cơ chế tự chủ xây dựng các mức chi về chế độ công tác, hội nghị, văn phòng phẩm, điện thoại, nhiên liệu, tiếp khách; các biện pháp tiết kiệm trong sử dụng điện, nước; quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng và sửa chữa máy móc, trang thiết bị,... được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện và làm cơ sở đánh giá kết quả THTK, CLP tại đơn vị, địa phương.

1.2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

UBND huyện Ba Tơ thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo dự toán, định mức được giao, theo đúng Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2023 và quyết toán ngân sách năm 2022 đúng theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Thực hiện Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; căn cứ khả năng thu ngân sách, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chủ động sắp xếp, điều hành các nhiệm vụ chi và áp dụng giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách. Cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để cân đối cho các nhiệm vụ phát sinh cấp thiết. Chủ động sắp xếp, bố trí trong phạm vi dự toán được giao để xử lý các nhiệm vụ chi phát sinh đột xuất trong năm; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán; quản lý, sử dụng nguồn dự phòng theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về số biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. UBND huyện đã triển khai cho tất cả các đơn vị thực hiện nghiêm túc, dân chủ công khai cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong nội bộ của từng cơ quan, từ đó có kế hoạch, chương trình tiết kiệm cụ thể để chi tăng thêm thu nhập hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức nên mức sống được cải thiện rõ rệt, năng suất, chất lượng hiệu quả công tác được nâng lên.

Trong năm, đã thực hiện cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết qua công tác thẩm định kinh phí của các cơ quan, đơn vị: 916.153.000 đồng (*Chín trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi ba ngàn đồng*) so với đơn vị trình phê duyệt.

1.3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

a. Trong đầu tư xây dựng

Việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm huyện tuân thủ thực hiện theo các quy định: Luật Đầu tư công, Luật

Ngân sách nhà nước; các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của sở, ban ngành.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu công trình, dự án theo quy định, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn được giao đảm bảo thời gian quy định. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định quyết toán dự án hoàn thành.

Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng quy định; tiếp tục thực hiện tốt các văn bản về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện theo quy định của pháp luật như Luật Xây dựng và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của UBND tỉnh. Thực hiện tốt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án thuộc nguồn Ngân sách huyện, phân bổ, cấp phát vốn được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích có hiệu quả, thực hiện tốt công tác thẩm định minh bạch trong đấu thầu, chỉ định thầu, giám sát đánh giá đầu tư, công tác nghiệm thu và bàn giao công trình vào khai thác sử dụng có hiệu quả, thanh quyết toán đúng quy định.

Công tác công khai vốn đầu tư: Trong phạm vi nguồn vốn đã giao từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện việc công khai tài chính trong các khâu: Phân bổ, đấu thầu, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo tập trung, không dàn trải, kịp thời, chính xác, đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Trong năm, đã tiết kiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng: 6.091.728.000 đồng (*Sáu tỷ, không trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng*), trong đó:

+ Công tác quyết toán vốn đầu tư: 118.503.000 đồng.

(*số đơn vị đề nghị quyết toán: 132.784.826.000 đồng; số quyết toán: 132.666.323.000 đồng; giảm so với chủ đầu tư đề nghị: 108.503.000 đồng*).

+ Số tiết kiệm trong công tác đấu thầu: 5.699.795.000 đồng.

+ Số tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt các dự án: 273.430.000 đồng.

Ngoài ra, trên toàn huyện hiện tại đã giảm 8 dự án chưa cần thiết thực hiện trong năm.

b. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Việc quản lý và sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ cơ bản đã thực hiện đúng mục đích và định mức, tiêu chuẩn. Thường xuyên rà soát tình hình sử dụng trụ sở làm việc và sắp xếp, bố trí lại phù hợp với nhu cầu sử dụng trụ sở của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn. Mua sắm trang thiết bị làm việc đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, đúng quy định của pháp luật về

đấu thầu, đúng phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm. Thực hiện đăng ký mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn huyện đúng quy định.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp tài sản công theo Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; thực hiện mua sắm tài sản công theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*trước đây là Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh*).

1.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngày càng chặt chẽ, góp phần tích cực cho việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã trở thành một trong những căn cứ pháp lý quan trọng để Nhà nước thực hiện quyền định đoạt về đất đai (*thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...*). UBND huyện đã chỉ đạo ngành chức năng tham mưu, lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với một số lô đất đã đủ điều kiện bán đấu giá.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch quản lý nhà nước về Khoáng sản và một số văn bản chỉ đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác cát trên địa bàn huyện. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép; quản lý và bảo vệ hiệu quả khoáng sản chưa khai thác, cát sỏi lòng sông theo quy định.

1.5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện rà soát nhu cầu về biên chế và việc tuyển dụng lao động của các đơn vị trên địa bàn huyện, đảm bảo việc tuyển dụng phù hợp với nhu cầu. Thực hiện sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi, đã có những chuyển biến khá tích cực trong việc thực hiện giờ giấc làm việc cũng như trong đạo đức, văn hóa giao tiếp công sở... làm giảm tình trạng lãng phí về thời gian làm việc.

Việc quản lý lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc, ý thức chấp hành giờ giấc làm

việc của đội ngũ CBCCVC đảm bảo ngày, giờ làm việc theo quy định; các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức đặc biệt là các yêu cầu về công khai minh bạch và công bằng đã được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của pháp luật.

(Có đính kèm số liệu báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 theo mẫu Phụ lục số 02 – Thông tư 188/2014/TT-BTC).

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện chưa phát hiện trường hợp lãng phí.

3. Phân tích, đánh giá

3.1. Đánh giá kết quả đạt được

UBND huyện Ba Tơ đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đã đưa các nội dung thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào tiêu chí đánh giá xếp loại hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập thể các cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính để chủ động sử dụng kinh phí, biên chế, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn.

Các biện pháp tiết kiệm từ khâu thẩm định dự toán, tổ chức đấu thầu, quyết toán công trình được thực hiện đã góp phần nâng cao kỷ luật tài chính trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế trong năm: Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo, chất lượng báo cáo kết quả thực hành, tiết kiệm chống lãng phí ở một số ít cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

- Nguyên nhân: Thủ trưởng một số ít đơn vị chưa đề cao trách nhiệm trong thực hành, tiết kiệm chống lãng phí.

3.3. Bài học kinh nghiệm

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, Thường xuyên thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn đề tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phần III
Nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng
và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

1. Tiếp tục tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và Nhân dân thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành của 02 Luật.

2. Thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động thực hiện phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện. Mỗi cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, đơn vị mình; kiểm tra việc hệ thống hóa những quy định về thủ tục, giấy tờ cần thiết và thời gian giải quyết đối với từng loại công việc, thực hiện công khai và niêm yết nơi công sở để Nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện. Đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực; thực hiện đúng các quy định về quản lý ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài sản công, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý các chương trình dự án hỗ trợ phát triển trên địa bàn huyện.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Rà soát các văn bản, định mức chi tiêu không còn phù hợp kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế hiện nay; tiếp tục tuyên truyền phát động phong trào thi đua ở các cấp, các ngành và trong nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức thực hiện đúng các quy định về quản lý ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài sản công, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý các chương trình dự án hỗ trợ phát triển trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân huyện Ba Tư kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Vinh